

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH

Quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 2 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2018.

2. Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường¹.

¹ - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

-Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường có căn cứ ban hành như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường; hồ sơ và thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, tạm thời đình chỉ hiệu lực, thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý về môi trường, tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (sau đây gọi chung là tổ chức) trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Nghị định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động quan trắc môi trường bao gồm hoạt động quan trắc tại hiện trường và hoạt động phân tích môi trường.
2. Hoạt động quan trắc tại hiện trường bao gồm các hoạt động lấy mẫu, đo, thử nghiệm và phân tích các thông số ngay tại hiện trường hoặc bảo quản mẫu và vận chuyển mẫu về để phân tích các thông số tại phòng thí nghiệm.
3. Hoạt động phân tích môi trường bao gồm các hoạt động xử lý mẫu và phân tích các thông số trong phòng thí nghiệm.
4. Tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường bao gồm:
 - a) Doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp;
 - b) Các tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ thành lập theo Luật Khoa học và công nghệ;
 - c) Tổ chức sự nghiệp môi trường được thành lập và hoạt động theo Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương II

ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

“Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.”

Điều 4. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường được cấp cho tổ chức thực hiện hoạt động quan trắc tại hiện trường khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Nghị định này.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường được cấp cho tổ chức thực hiện hoạt động phân tích môi trường khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định này.

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường có thời hạn hiệu lực là 36 tháng kể từ ngày cấp và có thể được gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn không quá 36 tháng.

Điều 5. Nội dung Giấy chứng nhận

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường gồm các nội dung chính sau:

- a) Tên tổ chức, địa chỉ, người đứng đầu của tổ chức;
- b) Lĩnh vực, phạm vi được cấp Giấy chứng nhận;
- c) Ngày cấp và hiệu lực của Giấy chứng nhận;
- d) Cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định cụ thể mẫu Giấy chứng nhận.

Điều 6. Thẩm quyền của cơ quan nhà nước trong việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường; cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, tạm thời đình chỉ hiệu lực, thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường có thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, tạm thời đình chỉ hiệu lực, thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Nghị định này.

Điều 7. Phí và lệ phí đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

1. Tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phải nộp phí thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và phải nộp lệ phí trong trường hợp được cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phí thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và lệ phí

cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trong lĩnh vực quan trắc tại hiện trường

Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trong lĩnh vực quan trắc tại hiện trường phải có đủ các điều kiện sau đây:

1². Có Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp.

2. Có đủ điều kiện về nhân lực thực hiện hoạt động quan trắc hiện trường theo quy định sau đây:

a³) (*được bãi bỏ*)

b) Có đủ số lượng người thực hiện hoạt động quan trắc tại hiện trường theo các thành phần môi trường và thông số quan trắc đề nghị chứng nhận;

c) Phải có người trực tiếp phụ trách đội quan trắc tại hiện trường có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về môi trường, hóa học, sinh học, lâm nghiệp, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ, địa lý, địa chất và có tối thiểu 24 tháng kinh nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường;

d) Người thực hiện quan trắc tại hiện trường tối thiểu phải có trình độ sơ cấp tương ứng với ngạch quan trắc viên sơ cấp tài nguyên môi trường. Trong đó, số người có trình độ sơ cấp chiếm không quá 30% đội ngũ người thực hiện quan trắc tại hiện trường.

3. Có đủ điều kiện về trang thiết bị, phương pháp và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động quan trắc tại hiện trường theo quy định sau đây:

a) Có các trang thiết bị, dụng cụ và hóa chất đủ để thực hiện việc lấy mẫu, bảo quản mẫu và đo, thử nghiệm, phân tích mẫu tại hiện trường các thông số quan trắc môi trường của các thành phần môi trường đề nghị chứng nhận bảo đảm độ chính xác và theo đúng phương pháp do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định;

b) Có quy trình bảo quản, sử dụng an toàn, bảo dưỡng và kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của nhà sản xuất;

² Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 136/2018/NĐ-CP sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2018.

³ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 3 của Nghị định số 136/2018/NĐ-CP sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2018.

c) Có quy trình sử dụng, vận hành tất cả các thiết bị lấy mẫu, bảo quản mẫu và đo, thử nghiệm, phân tích mẫu tại hiện trường;

d⁴) (**được bãi bỏ**)

đ⁵) Có trụ sở làm việc và đủ diện tích đặc thù để bảo đảm chất lượng công tác quan trắc tại hiện trường.

4⁶. Có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm phù hợp với lĩnh vực môi trường được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.

Điều 9. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trong lĩnh vực phân tích môi trường

Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trong lĩnh vực phân tích môi trường phải có đủ các điều kiện theo quy định sau đây:

1⁷. Có Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp.

2. Có đủ điều kiện về nhân lực thực hiện hoạt động phân tích môi trường theo quy định sau đây:

a)⁸) (**được bãi bỏ**)

b) Có đủ số lượng người thực hiện hoạt động phân tích môi trường theo các thành phần môi trường và thông số phân tích đề nghị chứng nhận;

c)⁹) Người quản lý phòng thí nghiệm phải có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về hóa học, môi trường, sinh học, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ, địa lý, địa chất và phải có tối thiểu 04 (bốn) năm kinh nghiệm đối với trường hợp có trình độ đại học, 03 (ba) năm kinh nghiệm đối với

⁴ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 3 của Nghị định số 136/2018/NĐ-CP sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2018.

⁵ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 136/2018/NĐ-CP sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2018.

⁶ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

⁷ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị định số 136/2018/NĐ-CP sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2018.

⁸ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 3 của Nghị định số 136/2018/NĐ-CP sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2018.

⁹ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Nghị định số 136/2018/NĐ-CP sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2018.

trường hợp có trình độ Thạc sỹ, 01 (một) năm kinh nghiệm đối với trường hợp có trình độ Tiến sỹ trong lĩnh vực phân tích môi trường;

d) Trưởng nhóm phân tích môi trường tối thiểu phải có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về hóa học, môi trường, sinh học, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ và có tối thiểu 18 tháng kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích môi trường đề nghị chứng nhận hoặc có khả năng sử dụng thành thạo tối thiểu một thiết bị chuyên sâu của phòng thí nghiệm;

đ) Người phụ trách bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng phòng thí nghiệm phải có trình độ đại học trở lên với một trong các chuyên ngành về hóa học, môi trường, sinh học, thổ nhưỡng, vật lý hạt nhân, phóng xạ và phải có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích môi trường;

e) Người thực hiện phân tích tại phòng thí nghiệm, trừ người quản lý phòng thí nghiệm, trưởng nhóm phân tích và người phụ trách bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng, phải có trình độ trung cấp trở lên, được đào tạo trong lĩnh vực phân tích môi trường đề nghị chứng nhận.

3. Có đủ điều kiện về trang thiết bị, phương pháp và cơ sở vật chất thực hiện hoạt động phân tích môi trường theo quy định sau đây:

a) Có trang thiết bị, dụng cụ và hóa chất đủ để thực hiện việc xử lý mẫu, phân tích các thông số môi trường của các thành phần môi trường đề nghị chứng nhận bảo đảm độ chính xác và theo đúng phương pháp phân tích do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định;

b) Có quy trình bảo quản, sử dụng an toàn, bảo dưỡng và kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị phân tích theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định của nhà sản xuất;

c) Có quy trình sử dụng, vận hành tất cả các thiết bị phân tích môi trường;

d)¹⁰ (**được bãi bỏ**)

đ) Có quy trình bảo quản, sử dụng hóa chất, các chuẩn đo, các mẫu chuẩn và xử lý, lưu mẫu phân tích theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định của nhà sản xuất;

e)¹¹ Có trụ sở, diện tích làm việc để thực hiện hoạt động phân tích môi trường và phải bảo đảm duy trì tốt điều kiện môi trường phòng thí nghiệm (về ánh sáng, nguồn điện, độ ẩm, nhiệt độ, vô trùng, chế độ thông gió) theo yêu cầu của phép phân tích do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc yêu cầu của nhà sản xuất;

¹⁰ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 3 của Nghị định số 136/2018/NĐ-CP sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2018.

¹¹ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Nghị định số 136/2018/NĐ-CP sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2018.

g)¹² Có biện pháp bảo vệ môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt việc quản lý, thu gom và xử lý chất thải phòng thí nghiệm theo đúng quy định của pháp luật.

4.¹³ Có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm phù hợp với lĩnh vực môi trường được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.

Điều 10. Thay đổi nội dung liên quan đến điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường¹⁴

1. Trước khi thay đổi nội dung liên quan đến điều kiện quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 8, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Nghị định này, tổ chức phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của tổ chức, nếu không đồng ý, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Chương III

CẤP, GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG, CẤP LẠI, TAM THỜI ĐÌNH CHỈ THU HỒI VÀ HỦY BỎ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Điều 11. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

1. Tổ chức muốn tham gia hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phải làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường được lập thành 02 bộ, mỗi bộ hồ sơ bao gồm:

a) 01 bản chính văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định tại Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

¹² Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của Nghị định số 136/2018/NĐ-CP sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2018.

¹³ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

¹⁴ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

b) 01 bản chính hồ sơ năng lực của tổ chức theo quy định tại Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường:

a) Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản tiếp nhận hồ sơ cho tổ chức đề nghị chứng nhận theo đường bưu điện trong trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo để tổ chức biết và hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ và phí thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường cho tổ chức đề nghị chứng nhận. Nội dung thẩm định bao gồm việc xem xét trên hồ sơ và đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức;

d) Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị chứng nhận biết và nêu rõ lý do;

đ) Hồ sơ đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường chỉ có giá trị trong thời gian 06 tháng, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ. Nếu quá 06 tháng, tổ chức khi đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận phải lập bộ hồ sơ mới.

Điều 12. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

1. Tổ chức muốn gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phải nộp hồ sơ đề nghị gia hạn trước khi Giấy chứng nhận đã cấp hết hiệu lực ít nhất 03 tháng.

2. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường được lập thành 02 bộ, mỗi bộ hồ sơ bao gồm:

a) 01 bản chính văn bản đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định tại Mẫu số 3 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) 01 bản chính hồ sơ năng lực của tổ chức theo quy định tại Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

3. Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường:

a) Tổ chức đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận gửi hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản tiếp nhận hồ sơ cho tổ chức đề nghị chứng nhận theo đường bưu điện trong trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo để tổ chức biết và hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ và phí thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường. Nội dung thẩm định bao gồm việc xem xét trên hồ sơ và đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức;

d) Trường hợp không chấp nhận gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị chứng nhận biết và nêu rõ lý do.

Điều 13. Điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

1. Tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường muốn thay đổi lĩnh vực, phạm vi quan trắc tại hiện trường và phân tích môi trường so với nội dung Giấy chứng nhận đã được cấp hoặc khi tổ chức hợp nhất, sáp nhập nếu có nhu cầu tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ quan trắc môi trường phải làm thủ tục điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường không được điều chỉnh nội dung trong trường hợp Giấy chứng nhận chỉ còn hiệu lực trong thời hạn 06 tháng.

2. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường được lập thành 02 bộ, mỗi bộ hồ sơ bao gồm:

a) 01 bản chính văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định tại Mẫu số 4 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) 01 bản chính hồ sơ năng lực của tổ chức theo quy định tại Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

3. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường:

a) Tổ chức đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận gửi hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản tiếp nhận hồ sơ cho tổ chức đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận theo đường bưu điện trong trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo để tổ chức biết và hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ và phí thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường cho tổ chức đề nghị điều chỉnh nội dung. Nội dung thẩm định bao gồm việc xem xét trên hồ sơ và đánh giá, kiểm tra thực tế tại tổ chức;

d) Trường hợp không chấp nhận điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức biết và nêu rõ lý do.

Điều 14. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường được xem xét, cấp lại trong các trường hợp sau:

a) Giấy chứng nhận đã cấp bị mất;

b) Giấy chứng nhận đã cấp bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường:

a) Trường hợp hồ sơ đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường mà tổ chức đã gửi cho Bộ Tài nguyên và Môi trường vẫn còn giá trị (trong thời gian 06 tháng, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ), tổ chức lập và gửi 01 bản chính văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định tại Mẫu số 5 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đã cấp (nếu có);

b) Trường hợp hồ sơ đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường mà tổ chức đã gửi cho Bộ Tài nguyên và Môi trường không còn giá trị (quá 06 tháng, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ), tổ chức đề nghị chứng nhận lập 02 bộ hồ sơ, mỗi bộ hồ sơ gồm: 01 bản chính văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định tại Mẫu số 5 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; 01 bản chính hồ sơ năng lực của tổ chức theo quy định tại Mẫu số 2 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đã cấp (nếu có).

3. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường:

a) Tổ chức đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận gửi hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận của tổ chức quy định tại Điều a Khoản 2 Điều này và phí thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường cho tổ chức đề nghị chứng nhận. Nội dung thẩm định bao gồm việc xem xét trên hồ sơ của tổ chức;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức quy định tại Điều b Khoản 2 Điều này, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản tiếp nhận hồ sơ cho tổ chức đề nghị chứng nhận theo đường bưu điện trong trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo để tổ chức biết và hoàn thiện hồ sơ. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ và phí thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường cho tổ chức đề nghị chứng nhận;

d) Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị chứng nhận biết và nêu rõ lý do;

đ) Đối với trường hợp bị mất Giấy chứng nhận, khi tổ chức được cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường nhưng sau đó tìm lại được Giấy chứng nhận, tổ chức có trách nhiệm nộp Giấy chứng nhận tìm lại được cho Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 15. Tạm thời đình chỉ hiệu lực của Giấy chứng nhận

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc, môi trường bị tạm đình chỉ hiệu lực trong các trường hợp sau:

1. Tổ chức tham gia hoạt động quan trắc môi trường không đúng phạm vi, lĩnh vực được cấp Giấy chứng nhận;
2. Tổ chức sử dụng Giấy chứng nhận không đúng mục đích;
3. Tổ chức không thực hiện đúng các quy định về chứng nhận;
4. Tổ chức không thực hiện đúng và đầy đủ các quy định kỹ thuật về quy trình, phương pháp quan trắc môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định; không duy trì chương trình bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường.

Điều 16. Thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường bị thu hồi, hủy bỏ trong các trường hợp sau:

1. Tổ chức bị cấm hoạt động, bị tuyên bố phá sản, bị giải thể, chia, tách;
2. Tổ chức không còn đáp ứng đủ một trong các điều kiện quy định tại Điều 8 và Điều 9 Nghị định này;
3. Tổ chức không thực hiện đúng và đầy đủ các quy định kỹ thuật về quy trình, phương pháp quan trắc môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định; không duy trì chương trình bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH¹⁵

¹⁵ Các Điều 12, 13 và 14 của Nghị định số 136/2018/NĐ-CP sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2018 quy định như sau:

“Điều 12. Xử lý chuyển tiếp

1. Cơ quan quản lý nhà nước không yêu cầu điều kiện, tiếp nhận, xử lý hồ sơ đối với những điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính đã được cắt giảm tại Nghị định này.
2. Các yêu cầu điều kiện đầu tư kinh doanh, hồ sơ đã được tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì xử lý theo quy định của các Nghị định hiện hành tại thời điểm tiếp nhận.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ kỳ.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./”

Các Điều 5, 6 và 7 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 quy định như sau:

“Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hồ sơ đã được tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực (trừ các điều, khoản chuyển tiếp quy định tại Điều 22 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP và Điều 64 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP) thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của các Nghị định tại thời điểm tiếp nhận, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ có yêu cầu thực hiện theo quy định của Nghị định này.
2. Các báo cáo định kỳ của chủ dự án, cơ sở và khu công nghiệp về: quan trắc và giám sát môi trường định kỳ, quan trắc tự động liên tục, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, quản lý chất thải nguy hại, quản lý phế liệu nhập khẩu, kết quả giám sát và phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản, hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và các báo cáo môi trường khác, được lồng ghép trong cùng một báo cáo công tác bảo vệ môi trường. Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện quy định này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.
2. Nghị định này bãi bỏ: Điều 11 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 34, Điều 35, Điều 36 và các khoản 3, 4, 5 và khoản 6 Điều 55 và Phụ lục V của Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường; khoản 5 và khoản 9 Điều 9, điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27, Điều 38, Điều 41, điểm b khoản 1 Điều 43, khoản 3 Điều 44 của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Nghị định này và rà soát các văn bản đã ban hành để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của Nghị định này.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./”

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2015. Nghị định này thay thế Nghị định số 27/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

2. Hồ sơ đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận để giải quyết trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận.

3. Giấy chứng nhận đã được cấp theo quy định tại Nghị định số 27/2013/NĐ-CP tiếp tục được sử dụng, trừ trường hợp phải gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại theo quy định tại các Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định này.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Nghị định này; giải quyết các vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị định theo thẩm quyền.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: /VBHN-BTNMT Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng công báo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Sở TN&MT tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ (để đăng tải);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

PHỤ LỤC**CÁC LOẠI BIỂU MẪU**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ)*

Phụ lục này bao gồm 05 loại biểu mẫu phục vụ việc đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường, gồm:

STT	Loại biểu mẫu	Nội dung
1.	Mẫu số 1	Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường
2.	Mẫu số 2	Hồ sơ năng lực của tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường
3.	Mẫu số 3	Mẫu đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường
4.	Mẫu số 4	Mẫu đơn đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường
5.	Mẫu số 5	Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: Tổng cục Môi trường.

Căn cứ Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày tháng năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường,

1. Tên tổ chức:
2. Người đại diện: Chức vụ:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Số điện thoại: Số fax:.....
- Địa chỉ Email:.....
5. Lĩnh vực đề nghị chứng nhận:
 - a) Quan trắc hiện trường:
 - b) Phân tích môi trường:
6. Phạm vi, thành phần môi trường đề nghị chứng nhận:
 - a) Nước (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)
 - Nước mặt:
 - Nước thải:
 - Nước dưới đất:
 - Nước mưa:
 - Phóng xạ trong nước:
 - Nước biển:
 - Khác:.....
 - b) Không khí (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)
 - Không khí xung quanh:

- (¹⁶)
- Khí thải:
- Phóng xạ trong không khí:
- Khác:.....

c) Đất (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

d) Trầm tích (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

đ) Chất thải (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

e) Bùn (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

g) Đa dạng sinh học (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

7. Hồ sơ đề nghị chứng nhận, gồm:

.....

(Tên tổ chức) cam đoan toàn bộ các thông tin trong hồ sơ là đúng sự thật và sẽ thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và mọi quy định về chứng nhận.

Tổ chức cam kết tuân thủ mọi quy định kỹ thuật về quy trình, phương pháp quan trắc môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định; xây dựng, thực hiện và duy trì chương trình bảo đảm chất lượng, kiểm soát chất lượng phù hợp với phạm vi hoạt động quan trắc môi trường. Tổ chức xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các quy định về chứng nhận và quan trắc môi trường.

Tổ chức sẵn sàng được đánh giá kể từ ngày tháng năm

Đề nghị Tổng cục Môi trường xem xét, cấp Giấy chứng nhận./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹⁶ Cụm từ “Không khí môi trường lao động” được bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 4 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20...

HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA
TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

A. THÔNG TIN CHUNG

I. Tên tổ chức đề nghị chứng nhận

Địa chỉ:.....

Số điện thoại: Số Fax:.....

Địa chỉ Email: Website:.....

II. Cơ quan chủ quản

Địa chỉ:.....

Số điện thoại: Số Fax:.....

Địa chỉ Email: Website:.....

III. Lãnh đạo đơn vị

Địa chỉ:.....

Số điện thoại: Số Fax:.....

Địa chỉ Email:.....

IV. Người liên lạc

Địa chỉ:.....

Số điện thoại: Số Fax:.....

Địa chỉ Email:.....

(Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản có công chứng hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu¹⁷ quyết định của cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài phải có Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam gửi kèm theo).

¹⁷ Cụm từ “hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu” được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

B. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC

I. Lĩnh vực quan trắc hiện trường

1. Số mẫu tiến hành (đối với đơn vị đã đi vào hoạt động)

- Số mẫu tiến hành (tính trung bình của 3 năm gần nhất): mẫu/năm

(Liệt kê theo từng thành phần môi trường đề nghị chứng nhận)

- Nguồn mẫu (tích vào ô trống nếu thích hợp):

+ Nội bộ Chiếm %

+ Khách hàng bên ngoài Chiếm %

2. Nhân sự

Danh sách người thực hiện quan trắc tại hiện trường:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ (trong tổ chức)	Trình độ	Số năm công tác trong ngành

(Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có công chứng hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu¹⁸ các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng kèm theo).

3. Danh mục thiết bị (hiện có)

TT	Tên thiết bị	Đặc tính kỹ thuật chính	Mục đích sử dụng	Mã hiệu	Hãng/nước sản xuất	Ngày nhận	Ngày sử dụng	Tần suất kiểm tra	Tần suất hiệu chuẩn	Nơi hiệu chuẩn

- Điều kiện phòng bảo quản thiết bị:

+ Nhiệt độ: °C ± °C

+ Độ ẩm: % ± %

+ Điều kiện khác:

¹⁸ Cụm từ “hoặc bản sao có công chứng hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu” được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 4 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

4. Thông số và các phương pháp lấy mẫu, đo, phân tích tại hiện trường

a) Thông số đo, phân tích tại hiện trường:

TT	Tên thông số	Thành phần môi trường	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Đơn vị đo

b) Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Tên thông số/Loại mẫu	Thành phần môi trường	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng

5. Điều kiện về trụ sở, diện tích làm việc

- Trụ sở làm việc: Có Không
- Tổng diện tích: m²;
- + Phòng làm việc: m²;
- + Phòng chuẩn bị trước khi đi quan trắc hiện trường: m²;
- + Phòng bảo quản thiết bị, dụng cụ: m²;
- + Phòng xử lý và lưu trữ số liệu: m²;
- + Khu phụ trợ: m².

6. Các tài liệu kèm theo

- Sổ tay chất lượng
- Phương pháp quan trắc, phân tích tại hiện trường/hiệu chuẩn
- Các tài liệu liên quan khác: (*đề nghị liệt kê*)

II. Lĩnh vực phân tích môi trường

1. Số mẫu tiến hành (đối với đơn vị đã đi vào hoạt động)

- Số mẫu tiến hành (tính trung bình của 3 năm gần nhất): mẫu/năm

(Liệt kê theo từng thành phần môi trường đăng ký chứng nhận)

- Nguồn mẫu (tích vào ô tương ứng):

+ Nội bộ Chiếm %

+ Khách hàng bên ngoài Chiếm %

2. Nhân sự

- Danh sách người thực hiện phân tích tại phòng thí nghiệm:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ	Trình độ	Số năm công tác trong ngành

(Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có công chứng hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu¹⁹ các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng kèm theo)

3. Tiện nghi và môi trường

- Đề nghị cung cấp sơ đồ mặt bằng phòng thí nghiệm và vị trí các thiết bị phân tích môi trường.

- Điều kiện môi trường phòng thí nghiệm:

+ Nhiệt độ: °C ± °C

+ Độ ẩm: % ± %

4. Danh mục thiết bị (hiện có)

TT	Tên thiết bị	Đặc tính kỹ thuật chính	Mục đích sử dụng	Mã hiệu	Hãng/nước sản xuất	Ngày nhận	Ngày sử dụng	Tần suất kiểm tra	Tần suất hiệu chuẩn	Nơi hiệu chuẩn

5. Thông số và các phương pháp xử lý, phân tích mẫu

TT	Tên thông số	Loại mẫu	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Độ không đảm bảo đo

¹⁹ Cụm từ “hoặc bản sao có công chứng hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu” được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 4 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: Tổng cục Môi trường.

Căn cứ Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường,

1. Tên tổ chức:.....
2. Người đại diện: Chức vụ:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Số điện thoại: Số fax:..... Địa chỉ Email:.....
5. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường số: ngày tháng năm
6. Có hiệu lực đến: Ngày tháng năm
7. Hồ sơ đề nghị gia hạn bao gồm:

(Tên tổ chức) cam đoan toàn bộ các thông tin trong hồ sơ là đúng sự thật và sẽ thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và mọi quy định về chứng nhận.

Tổ chức cam kết tuân thủ mọi quy định kỹ thuật về quy trình, phương pháp quan trắc môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định; xây dựng, thực hiện và duy trì chương trình bảo đảm chất lượng, kiểm soát chất lượng phù hợp với phạm vi hoạt động quan trắc môi trường. Tổ chức xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các quy định về chứng nhận và quan trắc môi trường.

Tổ chức sẵn sàng được đánh giá lại kể từ ngày tháng năm

Đề nghị Tổng cục Môi trường xem xét, gia hạn./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: Tổng cục Môi trường.

Căn cứ Nghị định số/2014/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường,

1. Tên tổ chức:.....
2. Người đại diện: Chức vụ:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Số điện thoại: Số fax:.....
- Địa chỉ Email:.....
5. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường số: ngày tháng năm
6. Lĩnh vực được cấp Giấy chứng nhận:
 - a) Quan trắc hiện trường:
 - b) Phân tích môi trường:
7. Lĩnh vực đề nghị điều chỉnh nội dung:
 - a) Quan trắc hiện trường:
 - b) Phân tích môi trường:
8. Phạm vi, thành phần môi trường được cấp Giấy chứng nhận:
 - a) Nước (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)
 - Nước mặt:
 - Nước thải:
 - Nước dưới đất:
 - Nước mưa:
 - Phóng xạ trong nước:
 - Nước biển:

- Khác:.....

b) Không khí (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

- Không khí xung quanh:

- (²⁰)

- Khí thải:

- Phóng xạ trong không khí:

- Khác:.....

c) Đất (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

d) Trầm tích (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

đ) Chất thải (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

e) Bùn (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

g) Đa dạng sinh học (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

9. Phạm vi, thành phần môi trường đăng ký điều chỉnh nội dung:

a) Nước (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

- Nước mặt

- Nước thải

- Nước dưới đất

- Nước mưa

- Phóng xạ trong nước

- Nước biển

- Khác:.....

b) Không khí (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

- Không khí xung quanh:

- Không khí môi trường lao động:

²⁰ Cụm từ “Không khí môi trường lao động” được bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 4 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

- Khí thải:

- Phóng xạ trong không khí:

- Khác:.....

c) Đất (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

d) Trầm tích (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

đ) Chất thải (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

e) Bùn (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

g) Đa dạng sinh học (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

10. Giấy chứng nhận đã được cấp có hiệu lực đến: Ngày .. tháng năm ...

11. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường bao gồm:

-

(Tên tổ chức) cam đoan toàn bộ các thông tin trong hồ sơ là đúng sự thật và sẽ thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và mọi quy định về chứng nhận.

Tổ chức cam kết tuân thủ mọi quy định kỹ thuật về quy trình, phương pháp quan trắc môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định; xây dựng, thực hiện và duy trì chương trình bảo đảm chất lượng, kiểm soát chất lượng phù hợp với phạm vi hoạt động quan trắc môi trường. Tổ chức xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các quy định về chứng nhận và quan trắc môi trường.

Tổ chức sẵn sàng được đánh giá kể từ ngày tháng năm

Đề nghị Tổng cục Môi trường xem xét, cấp Giấy chứng nhận./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: Tổng cục Môi trường.

Căn cứ Nghị định số ./2014/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường,

1. Tên tổ chức:.....
2. Người đại diện: Chức vụ:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Số điện thoại: Số fax:.....
- Địa chỉ Email:.....

5. Lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận:

- a) Giấy chứng nhận đã cấp bị mất
- b) Giấy chứng nhận đã cấp bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được

6. Thông tin về Giấy chứng nhận đã được cấp:

a) Lĩnh vực được cấp chứng nhận:

- Quan trắc hiện trường
- Phân tích môi trường

b) Phạm vi, thành phần môi trường được cấp chứng nhận:

- Nước (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

- + Nước mặt
- + Nước thải
- + Nước dưới đất
- + Nước mưa
- + Phóng xạ trong nước
- + Nước biển
- + Khác:.....

- Không khí (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

+ Không khí xung quanh:

+ (21)

+ Khí thải:

+ Phóng xạ trong không khí:

+ Khác:.....

- Đất (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

- Trầm tích (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

- Chất thải (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

- Bùn (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

- Đa dạng sinh học (phụ lục thông số và phương pháp quan trắc, phân tích gửi kèm theo)

c) Số hiệu Giấy chứng nhận đã được cấp:

d) Ngày cấp: Hiệu lực của Giấy chứng nhận:.....

đ) Cơ quan cấp Giấy chứng nhận:.....

(Tên tổ chức) cam đoan toàn bộ các thông tin trong hồ sơ là đúng sự thật và sẽ thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và mọi quy định về chứng nhận.

Tổ chức cam kết tuân thủ mọi quy định kỹ thuật về quy trình, phương pháp quan trắc môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định; xây dựng, thực hiện và duy trì chương trình bảo đảm chất lượng, kiểm soát chất lượng phù hợp với phạm vi hoạt động quan trắc môi trường. Tổ chức xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các quy định về chứng nhận và quan trắc môi trường.

Tổ chức sẵn sàng được đánh giá kể từ ngày tháng năm.....

Đề nghị Tổng cục Môi trường xem xét, cấp Giấy chứng nhận./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

²¹ Cụm từ “Không khí môi trường lao động” được bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 4 của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.